

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày 10-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PN, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân N, sinh năm 1992 tại Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu Núi Voi, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ: Trần Thúy L; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: có 01 nhân thân, Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, từ ngày 21/3/2018 đến ngày 27/3/2018 về tội “Đánh bạc” theo Bản án sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 14/9/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/4/2019 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ số 09 ngày 14/4/2019 của cơ quan THAHS Công an huyện PN, tỉnh Phú Thọ. Ngày 12/11/2018 bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm của Bản án này. Bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 08/7/2022; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn H, sinh năm 1982 tại Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 8, xã Phú Lộc, huyện PN, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động

tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đăng và bà Bùi Thị Bích; vợ: Lê Thị Lương; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 08/7/2022; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mầu Văn TT, sinh năm 1973; trú tại: Khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, trú tại: Khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Xuân N làm chủ bán số lô số đề cho khách từ khoảng đầu tháng 6/2022. Về cách thức bị cáo N bán số lô, số đề cho khách cụ thể như sau: Bị cáo N sử dụng Iphone 13 Promax bên trong gắn sim số 0977.736.816 để nhận các tin nhắn mua số lô, số đề của khách. Khi khách nhắn tin vào số 0977.736.816 để mua số lô, số đề của bị cáo N thì bị cáo N sẽ nhắn tin lại cho khách là “ok” có nghĩa là đã nhận được tin nhắn mua số lô, số đề (số có hai chữ số, ví dụ 01, 15..) của khách và đồng ý bán số lô, số đề cho khách. Số lô bị cáo N bán cho khách với giá là 23.000đ/01 điểm lô. Số đề là số tiền người mua số đề muốn đánh. Ngoài ra bị cáo N bán đề theo hình thức đầu, đuôi. Khách mua số đề đầu, đuôi có nghĩa là mua một số đầu hoặc đuôi của dãy số từ 0 đến 9. Khi mua số đề đầu hoặc đuôi sẽ là mua tất cả các số có đầu hoặc đuôi như khách đã chọn mua (ví dụ: mua đầu 1 thì là mua các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19). Số đầu, đuôi bị cáo N bán với giá là 10.000đ/01 điểm đầu, đuôi. Với số đề bị cáo N sẽ chỉ thu của khách 80% tổng số tiền khách mua số đề. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền bắc hàng ngày, bị cáo N sẽ so số lô, số đề khách mua với kết quả xổ số để xác định T thua. Nếu số lô khách mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải xổ số thì bị cáo N sẽ trả khách 80.000đ/01 điểm; nếu số đề khách mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số thì bị cáo N sẽ trả khách gấp 70 lần so với tổng số tiền khách mua số đề hoặc sẽ trả khách 70 lần/01 điểm số đầu hoặc đuôi.

Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2022, bị cáo N đang ở nhà tại Khu Núi Voi, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ thì bị cáo nhận được tin nhắn mua số lô, số đề từ số điện thoại 0382.833.178 của Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, HKTT khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh Phú Thọ. T nhắn tin với nội dung mua số lô, số đề của bị cáo N các số đề 11, 77, 17, 71, 15, 19, 09 mỗi số đề 24.000đ, số đề 87 là 36.000đ và số lô 45, 47 mỗi số lô 20 điểm. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của bị cáo N là: 1.124.000đ. Sau khi nhận

được tin nhắn của T, bị cáo N đã nhắn tin lại là đồng ý bán số lô, số đề. Số tiền mua số lô, số đề này T vẫn chưa trả cho bị cáo N.

Đến khoảng 17 giờ 11 phút cùng ngày, bị cáo N tiếp tục nhận được tin nhắn mua số lô số đề từ số điện thoại 0969131937 của Mầu Văn TT, sinh năm 1973, địa chỉ: Khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh Phú Thọ. TT nhắn tin với nội dung mua 10 điểm số lô 95, số đề 82, 84, 85 mỗi số đề là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền TT mua số lô, số đề của bị cáo N là 290.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn của TT, bị cáo N đã nhắn tin lại là đồng ý bán số lô, số đề. Số tiền mua số lô, số đề này TT vẫn chưa trả cho bị cáo N.

Đến khoảng 17 giờ 49 phút cùng ngày, bị cáo N tiếp tục nhận được tin nhắn mua số lô số đề từ số điện thoại 0368342682 của bị cáo Huy. Bị cáo Huy nhắn tin với nội dung mua 40 điểm mỗi số lô 82, 83, 87; số đề 16, 17, 18, 86, 87 mỗi số là 120.000đ, các số đề có đầu 1 (10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) là 1.000.000đ; các số đề có đuôi 6 là 1.000.000đ; 100 điểm số lô 16. Tổng số tiền bị cáo Huy mua số lô, số đề của bị cáo N là 7.660.000đ. Bị cáo N đã nhắn tin lại là đồng ý bán số lô, số đề cho bị cáo Huy. Số tiền mua số lô, số đề này bị cáo Huy vẫn chưa trả cho bị cáo N.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện PN tiến hành kiểm tra điện thoại của bị cáo N thì phát hiện các tin nhắn mua số lô, số đề như trên trong tin nhắn điện thoại của bị cáo N.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PN bị cáo Nguyễn H, bị cáo Phạm Xuân N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn H tự nguyện giao nộp số tiền 7.660.000đ và 01 số điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 prime vỏ màu đen bên trong lắp sim số 0368.342.682 và 0387.773.148; Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp số tiền 1.124.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320G vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0382.833.178; Mầu văn TT tự nguyện giao nộp số tiền 290.000đ và 01 số điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A vỏ màu đen bên trong gắn sim số 0969.131.937

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PN đã tiến hành xác minh kết quả xổ kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 05/7/2022, xác định số lô, số đề mà bị cáo Huy, T, TT mua của bị cáo N vào ngày 05/7/2022 đều không trúng thưởng.

Cáo trạng số 37/CT-VKSPN ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Phạm Xuân N và Nguyễn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Phạm Xuân N và Nguyễn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân N và Nguyễn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Xuân N từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (03 ngày tạm giữ được quy đổi 09 ngày cải tạo không giam giữ). Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Xuân N cho Ủy ban nhân dân thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Xuân N

Buộc bị cáo Phạm Xuân N phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Bị cáo Phạm Xuân N phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn H từ tháng đến 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện PN, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện PN, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn H

Buộc bị cáo Nguyễn H phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Bị cáo Nguyễn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện PN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Phạm Xuân N thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề tại nhà ở Khu Núi Voi, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền đánh bạc là: 9.074.000đ. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2022, bị cáo N có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, địa chỉ: Khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền đánh bạc là: 1.124.000đ.

Đến khoảng 17 giờ 11 phút cùng ngày, bị cáo N tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Mâu Văn TT, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 290.000đ.

Đến khoảng 17 giờ 49 phút cùng ngày, bị cáo N tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho bị cáo Huy với tổng số tiền là 7.660.000đ

Bị cáo Nguyễn H thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo Phạm Xuân N vào khoảng 17 giờ 49 phút ngày 05/7/2022 với tổng số tiền đánh bạc là: 7.660.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và địa phương nói riêng. Các bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Huy nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Bị cáo N có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Các bị cáo N và Huy đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị N, Huy đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Huy là lần đầu phạm tội và thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ông của bị cáo N được tặng huân huy chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét thấy bị cáo Huy là lần đầu phạm tội và thuộc tội ít nghiêm trọng được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ khi bị bắt đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo là phù hợp.

Bị cáo N có nhân thân xấu. Tuy nhiên bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo đánh bạc không lớn. Bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ. Bị cáo đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nhưng xử bị cáo mức phạt cao hơn bị cáo Huy là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax có vỏ màu xanh số imei: 355782151285099, số imei 2: 355782151270406 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N là công cụ, phương tiện bị cáo N sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A vỏ màu đen số imei 1: 868955053543514; số imei 2: 868955055043513 thu giữ của Mâu Văn TT là công cụ, phương tiện TT sử dụng để mua số lô, số đề nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320G vỏ màu vàng số imei: 359929079810427, số imei 2: 359930079810425 thu giữ của Nguyễn Thị T là công cụ, phương tiện TT sử dụng để mua số lô, số đề nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 prime vỏ màu đen số imei 1: 343515085975624, số imei 2: 353416085975622 thu giữ của bị cáo

Huy là là công cụ, phương tiện Huy sử dụng để mua số lô, số đề nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 290.000đ mà Mầu Văn TT tự nguyện giao nộp là số tiền đánh bạc của TT nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.124.000đ mà Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp là số tiền đánh bạc của T nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 7.660.000đ là số tiền bị cáo Huy dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với sim số 0977.736.816 thu giữ của bị cáo N là sim số của bị cáo N, 0969.131.937 thu giữ của TT là sim số của TT, 0382.833.178 thu giữ của T là sim số của T, 0368.342.682 thu giữ của bị cáo Huy là sim số của bị cáo Huy. Các sim số này dùng để thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với sim số 0387.773.148 thu giữ của bị cáo Huy: Là của bị cáo Huy và sim số này không sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo Huy không đề nghị lấy lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Mầu Văn TT và Nguyễn Thị T là người tham gia đánh bạc: Số tiền mà TT và T sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. TT và T đều chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, do vậy Công an huyện PN không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo N và Huy phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử :

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N: 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Xuân N còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Xuân N cho Ủy ban nhân dân thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Xuân N

Buộc bị cáo Phạm Xuân N phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Bị cáo Phạm Xuân N phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn H còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện PN, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện PN, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn H

Buộc bị cáo Nguyễn H phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Bị cáo Nguyễn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn H.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 290.000đ của Mậu Văn TT; 1.124.000đ của Nguyễn Thị T; 7.660.000đ của bị cáo Nguyễn H

(Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PN mở tại Kho bạc nhà nước huyện PN)

Tịch thu tiêu hủy: sim số 0977.736.816 thu giữ của bị cáo Phạm Xuân N, 0969.131.937 thu giữ của Mầu Văn TT, 0382.833.178 thu giữ của Nguyễn Thị T, 0368.342.682 thu giữ của bị cáo Nguyễn H

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A vỏ màu đen số imei 1: 868955053543514; số imei 2: 868955055043513 thu giữ của Mầu Văn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax có vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0977.736.816 số imei: 355782151285099, số imei 2: 355782151270406 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Xuân N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320G vỏ màu vàng số imei: 359929079810427, số imei 2: 359930079810425 thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 prime vỏ màu đen số imei 1: 343515085975624, số imei 2: 353416085975622 thu giữ của bị cáo Nguyễn H.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PN theo biên bản bàn giao ngày 10/10/2022)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn H và bị cáo Phạm Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PN, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện PN, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện PN, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng